

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy chế Công bố thông tin của
Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CP THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

- Căn cứ các quy định pháp luật liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam;
- Căn cứ tình hình thực tế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Công bố thông tin của Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam.

Điều 2. Ban điều hành, các Ban/Phòng/đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- HĐQT TCTy;
- Ban KS TCTy;
- Lưu HC, PC.



TỔNG GIÁM ĐỐC

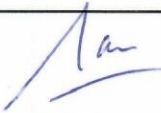
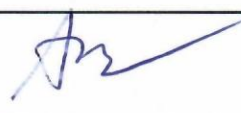
Nguyễn Văn Tuấn



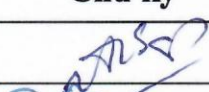

TRANG BÌA NGOÀI THEO DÕI SOẠN THẢO**Người / Đơn vị được phân phối:**

1. Hội đồng quản trị / Ban kiểm soát	<input checked="" type="checkbox"/>
2. Ban Tổng Giám đốc	<input checked="" type="checkbox"/>
3. Trưởng các Phòng/Ban/Đơn vị	<input checked="" type="checkbox"/>

Thành phần chủ trì soạn thảo:

Người lập	Người kiểm tra
Chữ ký: 	Chữ ký: 
Họ và tên: Đoàn Thị Lan Anh	Họ và tên: Trần Thị Thụy Anh
Chức vụ, đơn vị: Chuyên viên Pháp chế	Chức vụ, đơn vị: Trưởng Ban Pháp chế

Thành phần tham gia xem xét/góp ý:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
1	Trương Thị Hương Lan	Trưởng Ban Thư ký HĐQT	
2	Phạm Tuấn Anh	Kế toán trưởng	

Người phê duyệt:

Chữ ký:



Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Tóm tắt lần sửa đổi:

Lần sửa đổi	Ngày ban hành	Tóm tắt nội dung sửa đổi
00	06/10/2016	Ban hành mới
01	01/8/2017	Sửa đổi lần 01

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~166~~ 2017/GELEX/QĐ-TGD ngày 01/8/2017)

ĐIỀU 1: MỤC ĐÍCH

- Quy định thống nhất về hoạt động CBTT của GELEX đến các cơ quan quản lý, CBTT trên website theo quy định của pháp luật;
- Quy định cụ thể trách nhiệm, công tác phối hợp giữa các Đơn vị/Phòng/Ban trong Tổng Công ty nhằm đảm bảo việc CBTT của GELEX tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

ĐIỀU 2: PHẠM VI ÁP DỤNG

- Quy chế này được áp dụng trong toàn hệ thống của GELEX và chỉ áp dụng đối với những tài liệu phải công bố thông tin theo quy định pháp luật.
- Đối với những Báo cáo liên quan đến hoạt động chuyên môn của từng Ban/Phòng/Đơn vị mà không thuộc diện phải công bố thông tin, phát sinh từ đơn vị nào, đơn vị đó có trách nhiệm chủ động lập báo cáo, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định liên quan.

ĐIỀU 3: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT**1. Giải thích thuật ngữ:**

- **Cổ đông lớn:** là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp $\geq 5\%$ số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành.
- **Người nội bộ là:**
 - a) Thành viên Hội đồng quản trị;
 - b) Thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm toán nội bộ (nếu có);
 - c) Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của Tổng công ty theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;
 - d) Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, người phụ trách kế toán;
 - đ) Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.

Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của GELEX. Cấm sao chép, copy, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của GELEX.

- **Người có liên quan:** theo quy định của Khoản 34, Điều 6 Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
- **Tài liệu CBTT:** là các tài liệu chứa đựng nội dung cần CBTT theo quy định pháp luật (ví dụ như các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT/TGĐ; các BCTC, các mẫu Phụ lục theo TT 155, TT 162...).
- **Công văn CBTT:** là văn bản được TGĐ/Người ủy quyền CBTT ký ban hành nhằm thông báo với cơ quan chức năng (UBCKNN, SGĐCK ...) về việc GELEX đã thực hiện CBTT trên website và/hoặc trên các ấn phẩm khác (báo viết, báo điện tử).

Form Công văn CBTT gửi cho SGĐCKHN, UBCKNN thực hiện theo **Mẫu 08_CBTT/SGDHN và các mẫu biểu khác kèm theo Quy chế CBTT của SGĐCKHN**. Form Công văn CBTT gửi cho SGĐCKHCM, UBCKNN (khi Công ty niêm yết tại SGĐCKHCM) thực hiện theo **Mẫu CBTT/SGDHCM-02 và các mẫu biểu khác kèm theo Quy chế CBTT của SGĐCKHCM**.

- **Bản gốc văn bản:** là bản hoàn chỉnh về nội dung, thể thức văn bản được cấp có thẩm quyền ban hành và có chữ ký trực tiếp (chữ ký tươi) của người có thẩm quyền.
- **Bản chính văn bản:** là bản hoàn chỉnh về nội dung, thể thức văn bản được cấp có thẩm quyền ban hành (có chữ ký photo của người có thẩm quyền và đóng dấu đỏ của GELEX). Bản chính có thể được làm thành nhiều bản có giá trị như nhau.
- **Đường Công văn:** là phương thức CBTT bằng cách thức gửi các Tài liệu CBTT và Công văn CBTT theo quy định qua đường bưu điện (đảm bảo/chuyển phát nhanh hoặc cách thức thông thường) đến địa chỉ nhận thư của các cơ quan quản lý.
- **IDS (Information Disclosure System):** là Hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin công ty đại chúng của UBCKNN, bao gồm: Trang “Hệ thống công bố thông tin IDS” trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN và “Phần mềm hỗ trợ công bố thông tin” trên IDS.
- **CIMS:** là hệ thống tiếp nhận báo cáo và thông tin công bố của SGĐCKHN đối với tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán thành viên.
- **Cổng CBTTHSX:** là hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin điện tử của SGĐCKHCM đối với tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán thành viên.

2. Các từ viết tắt:

- Công ty/GELEX : Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

-
- CBTT : Công bố thông tin
 - UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - SGDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán
 - HNX/SGDCKHN : Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
 - HSX/SGDCKHCM : Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh
 - TTLKCK/VSD : Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam
 - TCNY : Tổ chức niêm yết
 - HĐQT : Hội đồng quản trị
 - TGĐ : Tổng Giám đốc
 - ĐV : Đơn vị
 - TCKT/CTKT : Tổ chức kiểm toán/Công ty kiểm toán
 - BCTC : Báo cáo tài chính
 - BC : Báo cáo
 - TTĐC : Thông tin đại chúng
 - CQQL : Cơ quan quản lý
 - CCQ : Chứng chỉ quỹ
 - Cổng CBTTTHSX : Cổng công bố thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh

ĐIỀU 4: TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và luật sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành (Gọi tắt là **Luật Chứng khoán**);
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành (Gọi tắt là **Luật Doanh nghiệp**);
- Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06/10/2015 hướng dẫn việc CBTT trên thị trường chứng khoán (Sau đây gọi tắt là **TT 155**);
- Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam ngày 19/08/2015 (Sau đây gọi tắt là **TT 123**);

- Nghị định 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (Sau đây gọi tắt là **NĐ 58**); và Nghị định 60/2015/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán và Luật Chứng khoán sửa đổi (Sau đây gọi tắt là **NĐ 60**);
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 về hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu (Sau đây gọi tắt là **TT 162**)
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 06 năm 2017 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng (Sau đây gọi tắt là **NĐ 71**);
- Quyết định 296/QĐ-UBCK năm 2017 về Quy chế hướng dẫn công ty đại chúng sử dụng Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Quyết định 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 về Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (Sau đây gọi tắt là **Quy chế CBTT của SGDCCKHN**);
- Quyết định 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/8/2016 về Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (Sau đây gọi tắt là **Quy chế CBTT của SGDCCKHCM**);
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của GELEX;

Lưu ý: Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc cấp có thẩm quyền của GELEX ban hành văn bản mới hủy bỏ, thay thế hoặc sửa đổi/bổ sung nội dung các văn bản tham chiếu tương ứng tại danh mục Tài liệu tham khảo nêu tại Điều này thì việc áp dụng Quy chế này sẽ căn cứ vào các văn bản mới có hiệu lực đó (trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/GELEX có quy định khác).

ĐIỀU 5: NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Việc CBTT phải đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của quy định pháp luật và bảo đảm:

- a) Tự chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, GELEX phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;
 - b) Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, GELEX phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của UBCKNN, SGDK;
 - c) Trường hợp GELEX CBTT mà có bao gồm việc công bố các thông tin cá nhân như số Thẻ căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng thì GELEX chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.
 - d) Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, GELEX công bố thông tin nội dung thay đổi và lý do thay đổi theo mẫu CBTT/SGCHCM -02 kèm theo Quy chế CBTT của SGDKHCM nếu gửi cho HSX và theo Mẫu 08_CBTT/SGDHN kèm theo Quy chế CBTT của SGDKHN nếu gửi cho HNX và UBCKNN.
2. Việc CBTT phải được thực hiện đồng thời với việc báo cáo UBCKNN, SGDK nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này và GELEX không muốn công khai các thông tin này thì GELEX phải gửi UBCKNN và SGDK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc CBTT bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDK nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin.
3. Văn bản CBTT phải do người có thẩm quyền CBTT ký.
- a) Người có thẩm quyền ký văn bản CBTT:
 - Người đại diện theo pháp luật của GELEX; hoặc
 - Người được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền CBTT.
 - b) Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền CBTT công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện CBTT mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền CBTT đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện CBTT.

- c) GELEX phải đăng ký, đăng ký lại người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền thực hiện CBTT theo Phụ lục số 01 TT 155 cùng với Bản cung cấp thông tin của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền CBTT theo Phụ lục số 03 TT 155 cho UBCKNN và SGDCK tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực. Ngoài ra, GELEX bổ sung thêm các tài liệu khác theo hướng dẫn của SGDCK tại các Quy chế CBTT (nếu có).
4. Đối với các sự kiện cần có sự chấp thuận của UBCKNN/cơ quan có thẩm quyền, GELEX thực hiện công bố thông tin theo quy định kể từ khi ban hành nghị quyết/quyết định và trong vòng 24 giờ kể từ khi tổ chức nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của UBCKNN/cơ quan có thẩm quyền khác.
5. Các chỉ tiêu về vốn góp của chủ sở hữu, tổng tài sản tại Báo cáo tài chính để thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC được xem xét là số nhỏ hơn giữa Báo cáo tài chính riêng/ hợp nhất/ tổng hợp.
6. Các tài liệu CBTT được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử gửi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tổ chức có liên quan phù hợp với quy định của pháp luật. Việc CBTT được thực hiện qua các phương tiện CBTT sau:
- Website của GELEX. Thông tin công bố trên website nêu rõ thời điểm (ngày, giờ) công bố thông tin;
 - Hệ thống email của GELEX: Địa chỉ email chính thức của GELEX dùng để gửi tài liệu CBTT bằng dữ liệu điện tử đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc để nhận các thông báo, xác nhận của CQQL: congbothongtin@gelex.vn;
 - Các phương tiện TTĐC khác;
7. Các kênh tiếp nhận CBTT của các cơ quan quản lý:
- **UBCKNN:**
 - Qua cổng IDS của UBCKNN: sử dụng token đăng nhập vào hệ thống IDS, gửi bản scan Tài liệu CBTT, Công văn CBTT hoặc nhập dữ liệu theo yêu cầu của hệ thống.
 - Qua đường công văn.
 - **HNX:**
 - Qua cổng CBTT trực tuyến CIMS của HNX: sử dụng token đăng nhập vào hệ thống CIMS, gửi bản scan Tài liệu CBTT, Công văn CBTT hoặc nhập dữ liệu

theo yêu cầu của hệ thống. Dung lượng tối đa của dữ liệu điện tử là 15MB, trường hợp dung lượng của dữ liệu điện tử lớn hơn mức tối đa thì thực hiện cung cấp đường dẫn đến địa chỉ website có đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố. Trường hợp không thể gửi thông tin công bố qua Hệ thống CIMS vì lý do bất khả kháng như hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số..., GELEX gửi thông tin công bố bằng văn bản qua đường bưu điện/nộp trực tiếp đồng thời gửi bản dữ liệu điện tử qua e-mail đúng thời hạn quy định đồng thời thông báo ngay cho SGDCK biết lý do không thể thực hiện gửi thông tin công bố qua Hệ thống CIMS để SGDCK hướng dẫn/khắc phục sự cố.

- Qua đường công văn: Thông tin công bố gửi qua Hệ thống CIMS được miễn gửi văn bản, ngoại trừ các loại báo cáo sau:
 - ✓ Báo cáo tài chính kiểm toán năm;
 - ✓ Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét.

- **HSX (Áp dụng kể từ khi cổ phiếu GEX niêm yết tại HSX):**

- Qua email: Dữ liệu điện tử được gửi đến SGDCK thông qua địa chỉ email đã đăng ký hoặc phương tiện khác do SGDCK qui định. Thông tin công bố là bản scan văn bản đầy đủ nội dung theo quy định, có định dạng PDF. Dữ liệu phục vụ thống kê, giám sát là dữ liệu điện tử định dạng word/excel sử dụng bảng mã Unicode. Dung lượng tối đa của dữ liệu điện tử là 15 MB. Trường hợp dung lượng của dữ liệu điện tử lớn hơn mức tối đa, đối tượng công bố thông tin cung cấp đường dẫn đến địa chỉ trang thông tin điện tử có đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố.
- Qua đường công văn hoặc nộp trực tiếp.
- Qua cổng CBTTHSX: Đối với các báo cáo tài chính, ngoài việc gửi báo cáo theo đường công văn và email, GELEX đăng nhập vào hệ thống công bố thông tin điện tử của HSX, nhập mật khẩu và nhập dữ liệu vào hệ thống theo yêu cầu của hệ thống.

- **VSD:** Qua email, qua đường công văn.

8. Trong trường hợp có lỗi về hệ thống CBTT thuộc về phía CQQL mà GELEX không thể chuyển tải tài liệu CBTT đến các CQQL được thì sẽ thực hiện gửi email báo lỗi đến các CQQL (mô tả cụ thể các lỗi và chụp lại màn hình lỗi kèm theo (nếu có)) đồng thời gửi tài liệu cần CBTT qua email để thông báo cho CQQL biết.

Trong các trường hợp khác không thể gửi tài liệu CBTT đến các CQQL qua hệ thống CBTT trực tuyến thì sẽ thực hiện gửi qua email.

9. Ngôn ngữ CBTT:

Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. GELEX được khuyến khích công bố thông tin bằng tiếng Anh theo hướng dẫn tại Quy chế của SGDCK, UBCKNN. Trường hợp CBTT bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung thông tin công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính tham khảo.

10. Trường hợp có thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử xảy ra sự cố dẫn đến gián đoạn thông tin công bố đến nhà đầu tư, GELEX phải thông báo bằng văn bản đến SGDCK nêu rõ thời gian thay đổi và địa chỉ của trang thông tin điện tử mới, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục sự cố dẫn đến gián đoạn thông tin trong thời gian sớm nhất cho SGDCK.
11. Trong phạm vi quy chế này, các trường hợp CBTT (i) chỉ áp dụng cho công ty niêm yết hoặc (ii) được căn cứ vào Quy chế CBTT của SGDCKHCM và/hoặc sử dụng các mẫu biểu ban hành theo Quy chế CBTT của SGDCKHCM chỉ được áp dụng kể từ thời điểm cổ phiếu GEX được niêm yết tại SGDCKHCM.

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ/PHÒNG/BAN TẠI TỔNG CÔNG TY

1. Đơn vị đầu mối (đơn vị xây dựng Tài liệu CBTT)

- Chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng tài liệu CBTT.
- Yêu cầu các ĐV cung cấp thông tin phải cung cấp nội dung thông tin đầy đủ, đúng hạn và chính xác.
- Phối hợp với Bộ phận thực hiện việc CBTT để giải trình khi có yêu cầu từ phía cơ quan quản lý.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung các thông tin trong tài liệu CBTT mà mình trực tiếp soạn thảo, cung cấp.
- Chịu trách nhiệm lưu tài liệu CBTT dưới dạng dữ liệu điện tử và bản chính các tài liệu CBTT do đơn vị mình lập.
- Chuyển bản gốc các tài liệu CBTT (bản đã có chữ ký trực tiếp của người có thẩm quyền) cho Văn phòng lưu.

- Trong trường hợp các nội dung CBTT không còn thuộc nghiệp vụ/chức năng/nhiệm vụ của ĐV đầu mối phụ trách mà được chuyển cho Phòng/ban khác quản lý thì trách nhiệm xây dựng và hoàn thiện tài liệu CBTT liên quan mặc nhiên được chuyển cho ĐV tiếp quản mới.

2. Đơn vị cung cấp thông tin

- Cung cấp thông tin theo đúng nội dung và thời hạn theo yêu cầu của ĐV đầu mối hoặc chủ động cung cấp thông tin cho ĐV đầu mối nếu có phát sinh thông tin liên quan đến vấn đề cần CBTT
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung thông tin đã cung cấp.

3. Người thực hiện việc công bố thông tin

Người thực hiện việc công bố thông tin là người được ủy quyền CBTT từng thời kỳ. Người thực hiện việc công bố thông tin có trách nhiệm:

- Đầu mối liên hệ, làm việc, giải đáp thắc mắc với cơ quan quản lý về việc CBTT.
- Sử dụng, quản lý email CBTT của GELEX bao gồm thông tin đi và thông tin đến. Sử dụng, quản lý token, mật khẩu đăng nhập vào cổng thông tin UBCKNN, SGDCK đảm bảo token, mật khẩu phải được bảo mật, an toàn và sử dụng đúng mục đích theo quy định tại Quy chế này.
- Chịu trách nhiệm thực hiện lập Công văn CBTT, gửi các Tài liệu CBTT và Công văn CBTT tới các cơ quan có thẩm quyền, thực hiện các công việc khác được quy định tại Quy chế CBTT này và theo quy định của pháp luật về việc CBTT từng thời kỳ.
- Giám sát, đôn đốc các ĐV đầu mối hoàn thiện văn bản, tài liệu CBTT đúng thời hạn nhằm đảm bảo việc CBTT và gửi văn bản CBTT đúng thời hạn quy định.
- Sử dụng user, mật khẩu, chữ ký số, USB-token được cơ quan quản lý cấp cho GELEX, cho người đại diện theo pháp luật của GELEX, cho người đại diện CBTT của GELEX để thực hiện xác nhận trên các BC, tài liệu gửi cơ quan quản lý, tài liệu CBTT ...

4. Văn phòng

Chịu trách nhiệm bảo quản và lưu trữ bản gốc của các tài liệu CBTT và Công văn CBTT, ngoại trừ bản gốc các tài liệu CBTT do ĐHĐCĐ/HĐQT/Ban kiểm soát ban hành thì do Ban Thư ký HĐQT chịu trách nhiệm bảo quản và lưu trữ.

5. Các đơn vị khác

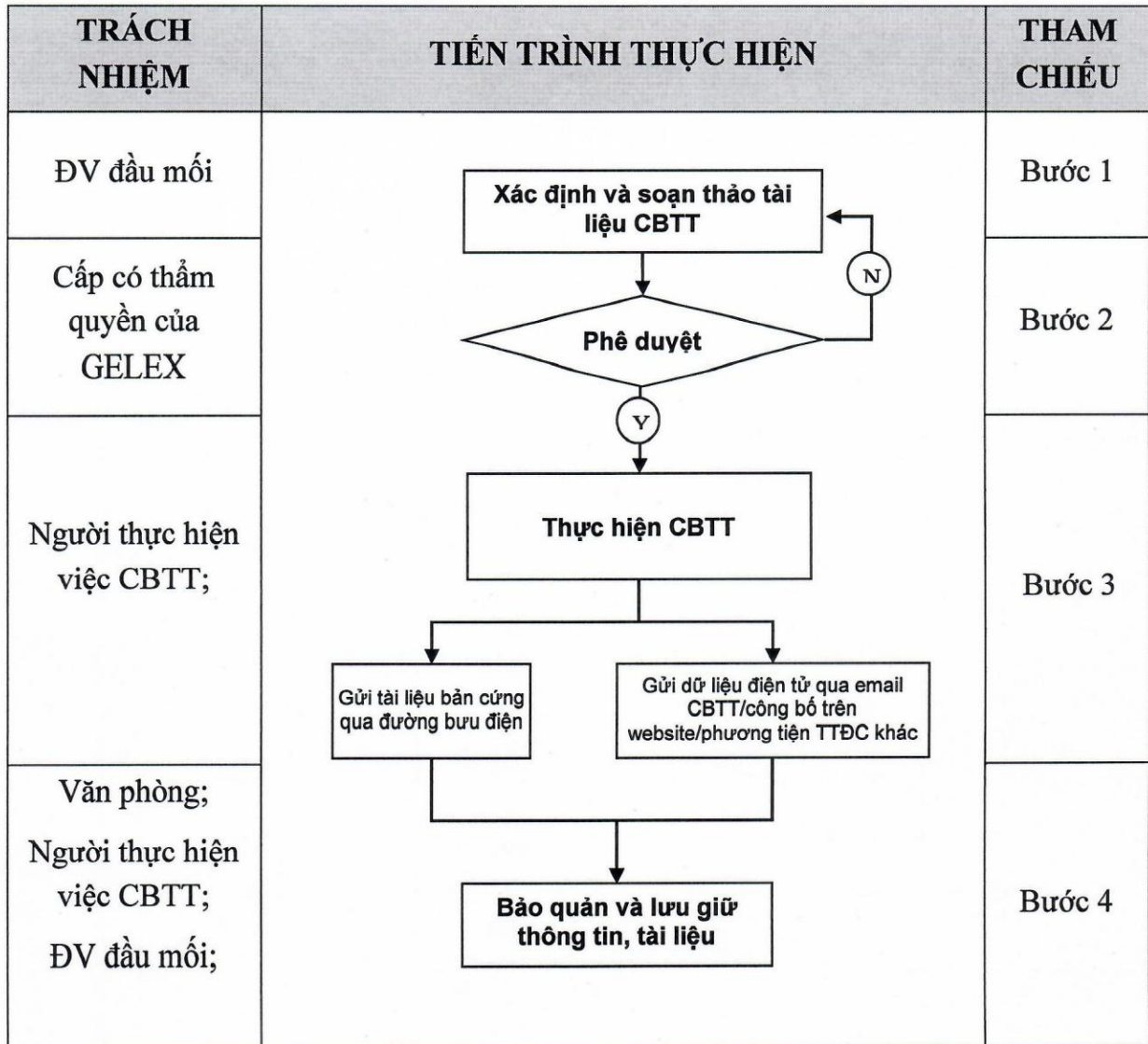
Tài liệu này chứa các thông tin là tài sản của GELEX. Cấm sao chép, copy, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của GELEX.

Nắm vững các quy định của Quy chế CBTT và hỗ trợ các đơn vị liên quan hoàn thành nội dung CBTT.

ĐIỀU 7: QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Việc công bố thông tin được thực hiện theo quy trình sau:

1. Lưu đồ CBTT



2. Diễn giải Lưu đồ

Bước CV	Nội dung công việc
Bước 1	<p>Xác định thông tin cần công bố và soạn thảo tài liệu CBTT</p> <p>- Ngay khi phát sinh hoặc phát hiện các thông tin cần công bố, ĐV đầu</p>

	<p>mỗi có trách nhiệm soạn thảo tài liệu CBTT theo mẫu biểu quy định hoặc theo nội dung được yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với những tài liệu CBTT mới phát sinh không có trong Phụ lục Quy chế này sẽ được quy định như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu CBTT theo quy định pháp luật: Ban Pháp chế có trách nhiệm cập nhật và thông báo tới các ĐV liên quan; + Tài liệu CBTT phát sinh theo yêu cầu đặc thù: ĐV nhận được yêu cầu sẽ thông báo tới các ĐV liên quan. <p>Trong mọi trường hợp việc xác định ĐV đầu mối sẽ do TGD/Người được ủy quyền quyết định.</p>
<p>Bước 2</p>	<p>Phê duyệt CBTT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi hoàn thiện tài liệu CBTT, ĐV đầu mối sẽ trình cấp có thẩm quyền (ĐHĐCĐ/HĐQT/TGD/Người được ủy quyền) ký phê duyệt tài liệu CBTT. - Trường hợp không được phê duyệt, tài liệu CBTT được trả lại cho ĐV đầu mối để chỉnh sửa lại cho phù hợp.
<p>Bước 3</p>	<p>Thực hiện CBTT</p> <p>Sau khi Tài liệu CBTT được phê duyệt, ĐV đầu mối có trách nhiệm thực hiện các công việc sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển bản gốc Tài liệu CBTT cho Văn phòng lưu (ngoại trừ các Tài liệu do ĐHĐCĐ/HĐQT/Ban kiểm soát phê duyệt thì được lưu tập trung tại Ban Thư ký HĐQT) và thực hiện nhân bản chính tài liệu CBTT để: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Lưu tại đơn vị mình 01 bản chính; ✓ Chuyển cho Người thực hiện CBTT số lượng bản chính tài liệu CBTT theo số lượng Cơ quan quản lý cần gửi để thực hiện việc CBTT; <p>ĐV đầu mối phải gửi tài liệu CBTT (tài liệu dưới dạng văn bản và/hoặc dữ liệu điện tử) đến Người thực hiện việc CBTT một cách kịp thời để Người thực hiện việc CBTT thực hiện CBTT đúng thời hạn theo quy định pháp luật.</p> <p>3.1. Thực hiện đăng tải tài liệu CBTT trên website và/hoặc các ấn phẩm khác (áp dụng cho các tài liệu phải công bố trên website hoặc các ấn phẩm báo chí).</p> <p>Đối với các loại tài liệu, nội dung, thông tin phải CBTT trên website của GELEX hoặc ấn phẩm/phương tiện TTĐC khác, Người thực hiện việc CBTT thực hiện đăng tải tài liệu, nội dung, thông tin cần CBTT trên website của GELEX hoặc ấn phẩm/phương tiện TTĐC khác.</p>

	<p>3.2. Lập Công văn CBTT</p> <p>Ngay sau khi hoàn tất việc CBTT trên website của GELEX hoặc ấn phẩm/phương tiện TTĐC khác, Người thực hiện việc CBTT có trách nhiệm lập Công văn CBTT (ghi rõ đường link dẫn đến tài liệu CBTT trên website GELEX/báo điện tử...) và trình TGD/Người được ủy quyền CBTT ký duyệt.</p> <p>Sau khi TGD/Người được ủy quyền ký duyệt Công văn CBTT, Người thực hiện việc CBTT chuyển cho Văn phòng lưu bản gốc và thực hiện nhân bản chính Công văn CBTT để gửi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo mục 3.3.a và 3.3.b dưới đây và để lưu tại đơn vị mình 01 bản chính.</p> <p>3.3. Thực hiện gửi tài liệu CBTT</p> <p>3.3.a. Gửi tài liệu CBTT (bản cứng) và Công văn CBTT (đối với tài liệu CBTT trên website và các ấn phẩm khác) qua đường công văn</p> <p>Người thực hiện việc CBTT gửi tài liệu CBTT và Công văn CBTT (đã có đầy đủ chữ ký của cấp có thẩm quyền của GELEX và đóng dấu) đến các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức có liên quan (nếu có) theo quy định.</p> <p>3.3.b. Gửi dữ liệu điện tử qua email CBTT/CBTT trực tuyến</p> <p>CBTT trực tuyến: Người thực hiện CBTT thực hiện công bố thông tin qua các cổng CBTT trực tuyến của UBCKNN và SGDCCKHCM theo quy định tại Điều 5.3.e Quy chế này.</p> <p>Trường hợp phải nhập dữ liệu trực tiếp vào hệ thống của cơ quan quản lý: ĐV đầu mối có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin để Người thực hiện việc CBTT trực tiếp thực hiện tại hệ thống của cơ quan quản lý.</p> <p>Gửi qua email CBTT: Trong trường hợp phải CBTT qua email, Người thực hiện việc CBTT gửi các tài liệu CBTT và Công văn CBTT đã được phê duyệt bằng dữ liệu điện tử qua email cho các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức có liên quan (nếu có);</p>
Bước 4	<p>Văn phòng, ĐV đầu mối, Người thực hiện việc CBTT có trách nhiệm Bảo quản và lưu giữ thông tin, tài liệu.</p> <p>ĐV/cá nhân liên quan có trách nhiệm phải thông báo/gửi tài liệu tới ĐV thực hiện việc lưu giữ tài liệu.</p> <p>Trách nhiệm lưu giữ tài liệu CBTT, Công văn CBTT cụ thể theo Điều 8 Quy chế này.</p>

ĐIỀU 8: LƯU HỒ SƠ CHỨNG TỪ

Văn phòng chịu trách nhiệm lưu trữ văn bản CBTT theo quy định về lưu trữ hồ sơ, chứng từ của GELEX. Ngoài ra, việc lưu trữ văn bản CBTT được thực hiện theo quy định dưới đây:

STT	Tên hồ sơ	Đơn vị lưu	Phương pháp	Thời gian lưu	Hủy
1	Bản gốc Giấy Ủy quyền CBTT, Bản gốc các tài liệu CBTT, Công văn CBTT	Văn phòng	Cặp tài liệu	10 năm	Máy xén
2	Bản chính các tài liệu CBTT, Công văn CBTT	ĐV đầu mối Người thực hiện CBTT	Cặp tài liệu	10 năm	Máy xén
3	Dữ liệu điện tử	Đơn vị đầu mối Người thực hiện CBTT	Ổ cứng/ Băng từ/ Thiết bị lưu trữ chuyên dụng	10 năm	Xóa
4	Thông tin công bố trên website GELEX	Người thực hiện CBTT	website	10 năm	Xóa

ĐIỀU 9: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn công bố thông tin ban hành theo Quyết định số 736/2016/GELEX/QĐ-TGD ngày 06/10/2016. Các Đơn vị/Phòng/Ban, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng Quy chế này. Trường hợp các Đơn vị/Phòng/Ban, cá nhân liên quan vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành hoặc quy định của Quy chế này gây thiệt hại cho Tổng Công ty thì Tổng Giám đốc căn cứ vào mức độ vi phạm để xử lý theo các quy định nội bộ của Tổng Công ty.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến việc công bố thông tin của GELEX chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường

hợp có những điều khoản trong Quy chế này trái với những quy định của pháp luật thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng.

- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam quyết định./.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**TỔNG GIÁM ĐỐC****Nguyễn Văn Tuấn**

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Nội dung CBTT	Căn cứ + mẫu biểu	Địa điểm	Thời hạn	Đơn vị đầu mối	Phương thức CBTT đến các cơ quan quản lý				
						Đường Công văn	Website GELEX	IDS (UBCK)	CIMS/ Công CBTT HSX	Email CBTT
CBTT Định kỳ										
1.	BCTC									
1.1	<p>BCTC năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán</p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ BCTC phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp; 	TT 155	UBCKNN SGDCK Website GELEX	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày TCKT độc lập được chấp thuận ký BCKT và không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, ngoại trừ trường hợp được chấp thuận gia	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x

	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Do có các công ty con nên GELEX phải công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm của riêng đơn vị mình và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp; ✓ Toàn văn BCTC năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả báo cáo kiểm toán về BCTC đó. Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần BCTC, GELEX phải công bố BCTC năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình 			hạn theo phê duyệt của UBCKNN						
1.2	<p>BCTC bán niên (6 tháng đầu năm) đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán</p> <p>Lưu ý: BCTC bán niên phải là BCTC giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn</p>	TT 155	UBCKNN SGDCK Website GELEX	Trong vòng 05 ngày kể từ ngày TCKT ký BC soát xét và không quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc sáu (06) tháng đầu	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x

	<p>mục kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của GELEX, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 TT155. BCTC bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn BCTC bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của GELEX trong trường hợp BCTC bán niên được soát xét có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu.</p>			<p>năm tài chính, ngoại trừ trường hợp được chấp thuận gia hạn theo phê duyệt của UBCKNN</p>						
1.3	<p>BCTC quý hoặc BCTC quý được soát xét (nếu có)</p> <p>Lưu ý: BCTC quý phải là BCTC giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 TT155. Toàn văn BCTC quý hoặc BCTC quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn</p>	TT 155	<p>UBCKNN SGDCK Website GELEX</p>	<p>Với BCTC quý: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý, ngoại trừ trường hợp được chấp thuận gia hạn theo phê duyệt của UBCKNN.</p>	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x

	bản giải trình của GELEX trong trường hợp BCTC quý được soát xét (nếu có) có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu.			Với BCTC quý được soát xét trong thời hạn 05 ngày , kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét, ngoại trừ trường hợp được chấp thuận gia hạn theo phê duyệt của UBCKNN						
14	<p>Khi CBTT BCTC năm, BCTC bán niên và BCTC quý, GELEX đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo thu nhập toàn diện riêng của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ</p>	TT 155	UBCKNN SGDCK Website GELEX	Gửi đồng thời với BCTC tương ứng	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x

<p>năm trước;</p> <p>b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;</p> <p>c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo thu nhập toàn diện riêng trong BCTC quý 2 đã công bố so với BCTC bán niên được soát xét; hoặc tại BCTC quý 4 đã công bố so với BCTC năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;</p> <p>d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo thu nhập toàn diện riêng trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.</p> <p>Lưu ý: Do GELEX có công ty con, công ty liên kết thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện vừa nêu trên cả cơ sở báo cáo tài chính của GELEX và báo cáo tài chính hợp nhất,</p>									
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--

	<p>báo cáo tài chính tổng hợp.</p> <p>GELEX giải trình số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh theo quy định tại Điểm c và Điểm d trên căn cứ chỉ tiêu Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.</p>									
2.	<p>BC thường niên</p> <p>Thông tin trong BC thường niên phải phù hợp với BCTC năm được kiểm toán</p>	<p>TT 155</p> <p>Phụ lục số 04</p>	<p>UBCKNN</p> <p>SGDCK</p> <p>Website GELEX</p>	<p>Trong vòng 20 ngày sau khi công bố BCTC năm đã được kiểm toán nhưng không vượt quá 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Ban Tài chính kế toán</p>	x	x	x	x	x
3.	<p>CBTT về Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ công ty theo sổ cổ đông gần nhất tại thời điểm 06 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm dương lịch đến SGDCK:</p>	<p>Quy chế CBTT của các Sở</p>	<p>SGDCK</p>	<p>Như chi tiết bên cạnh</p>	<p>Ban Tài chính kế toán</p>	x			x	x

<p>- Đối với SGDCKHN: Báo cáo 6 tháng đầu năm căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt tại thời điểm gần nhất trước ngày 30/6, gửi tới SGDCK chậm nhất là ngày 30/7; Báo cáo 6 tháng cuối năm căn cứ trên danh sách cổ đông chốt tại thời điểm gần nhất trước ngày 31/12, gửi tới SGDCK chậm nhất là ngày 30/01 năm tiếp theo, theo Mẫu 01_CBTT/SGDHN.</p> <p>- Đối với SGDCKHCM:</p> <ul style="list-style-type: none">✓ Tài liệu CBTT bao gồm:<ul style="list-style-type: none">a. Một (01) bản báo cáo theo mẫu CBTT/SGDHCM-04.b. Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel.✓ Thời hạn gửi:<ul style="list-style-type: none">a. Báo cáo 06 tháng đầu năm dương lịch: căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/05 và gửi cho SGDCK									
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

	<p>chậm nhất là ngày 10/06.</p> <p>b. Báo cáo 06 tháng cuối năm dương lịch: căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30/11 và gửi cho SGDCK chậm nhất là ngày 10/12.</p>									
4.	<p>CBTT về BC tình hình quản trị công ty niêm yết 06 tháng và hàng năm</p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ CBTT báo cáo này khi GELEX trở thành TCNY - Mẫu báo cáo theo Phụ lục 05 Thông tư 155/2015/TT-BTC - GELEX gửi đến mỗi cơ quan tiếp nhận hai (02) bản báo cáo tình hình quản trị công ty bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Một bản cung cấp đầy đủ các nội dung theo mẫu Phụ lục 05; + Một bản dùng để công bố thông tin ra thị trường theo mẫu Phụ lục 05 nhưng không bao gồm các thông 	<p>TT 155</p> <p>Phụ lục số 05</p>	<p>UBCKNN</p> <p>SGDCK</p> <p>Website GELEX</p>	<p>Báo cáo 06 tháng đầu năm chậm nhất là ngày 30/07 và báo cáo năm chậm nhất là ngày 30/01 năm tiếp theo</p>	<p>Ban Thư ký HĐQT</p>	x	x	x	x	x

	<p>tin cá nhân quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 3 TT 155.</p> <p>- Trường hợp GELEX niêm yết tại HOSE: Ngoài việc CBTT về BC tình hình quản trị công ty niêm yết 06 tháng và hàng năm như trên, GELEX gửi SGDHCM Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty 06 tháng đầu năm và cả năm dương lịch bao gồm một (01) bản báo cáo theo mẫu CBTT/SGDHCM-03 và một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel.</p>									
5.	Họp Đại hội đồng cổ đông									
5.1	CBTT về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	NĐ 71	Website GELEX	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Ban Tài chính kế toán		x			
5.2	Công bố về việc họp ĐHĐCĐ thường niên/bất thường trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ, bao gồm: - Thông báo mời họp	TT 155	UBCKNN SGDCK Website GELEX	Trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ chậm nhất 10 ngày	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x

	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp - Chương trình họp - Phiếu Biểu quyết - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị - Tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định - Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề <p><i>Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc ĐHĐCĐ;</i></p>									
5.3	<p>Công bố quyết định của ĐHĐCĐ thường niên, bất thường, Nghị quyết ĐHĐCĐ trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, BB họp (kèm theo Phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, Biên bản kiểm phiếu tổng họp) hoặc BB kiểm phiếu trong</p>	TT 155	UBCKNN, SGDCK Website GELEX	Trong vòng 24 giờ	Ban Thư ký HĐQT	x	x	x	x	x

	trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. <i>Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.</i>									
5.4	Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất, GELEX phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp ĐHĐCĐ theo mục 5.1 trên cho tới khi tổ chức thành công ĐHĐCĐ.	TT 155	UBCKNN SGDCK Website GELEX	Trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ chậm nhất 10 ngày	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x

STT	Nội dung CBTT	Căn cứ + mẫu biểu	Địa điểm	Thời hạn	Đơn vị đầu mối	Phương thức CBTT đến các cơ quan quản lý				
						Đườn g Công văn	Website GELEX	IDS (UBCK)	CIMS/ Cổng CBTT HSX	Email CBTT
CBTT bất thường										
<i>Chú ý: Khi CBTT bất thường phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)</i>										
6.	CBTT liên quan đến người nội bộ									
6.1.	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ. <i>Lưu ý:</i> Ngoài việc gửi bản cung cấp thông tin theo Phụ lục số 03 đến các cơ quan tiếp nhận như nêu trên thì: - Đối với SGDCKHN: GELEX thực hiện công bố thông tin theo Mẫu 02_CBTT/SGDHN và Mẫu 03_CBTT/SGDHN và gửi kèm quyết định/nghị quyết về việc thay đổi nhân sự trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành quyết định/nghị quyết.	TT 155 Quy chế CBTT của HSX + HNX	UBCKNN SGDCK Website GELEX	24 giờ kể từ khi xảy ra sự việc	Ban Thư ký HĐQT	x	x	x	x	x

<ul style="list-style-type: none"> - Đối với SGDCKHCM: <ul style="list-style-type: none"> ✓ CBTT trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành nghị quyết/quyết định về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ. ✓ Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát có đơn xin từ nhiệm khi chưa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, công bố đơn xin từ nhiệm trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được đơn xin từ nhiệm. ✓ Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi nhân sự, gửi thêm Danh sách người nội bộ và người có liên quan theo mẫu CBTT/SGDHCM-05 kèm theo Quy chế của CBTT của HSX. 									
<p>6.2. Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.</p>	<p>TT 155</p>	<p>UBCKNN SGDCK Website GELEX</p>	<p>24 giờ kể từ khi xảy ra sự việc</p>	<p>Ban Thư ký HĐQT</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>

<p>6.3. Trường hợp có sự thay đổi người có liên quan của người nội bộ, GELEX báo cáo cho SGDCK về thay đổi người có liên quan của người nội bộ</p>	<p>Quy chế CBTT của HSX (CBTT/SGDHCM-06)</p> <p>Quy chế CBTT của HNX (Mẫu 04_CBTT/SGDHN và Mẫu 03_CBTT/SGDHN)</p>	<p>SGDCK Website GELEX</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi</p>	<p>Ban Thư ký HĐQT</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>
<p>7.</p>	<p>CBTT khi có sự thay đổi lớn liên quan đến hoạt động kinh doanh của GELEX</p>	<p>TT155</p>	<p>UBCKNN SGDCK Website GELEX</p>		<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>
<p>7.1. Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa; ngoại trừ phong tỏa theo yêu cầu</p>	<p>24h</p>	<p>Ban tài chính kế</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>		

của chính công ty.		toán						
7.2. Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bổ sung hoặc rút bớt một phần hoặc một số ngành nghề kinh doanh;	24h	Ban Pháp chế	x	x	x	x	x	x
7.3. Bị đình chỉ hoặc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;	24h	Ban Pháp chế	x	x	x	x	x	x
7.4. Thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.	24h	Ban tài chính kế toán	x	x	x	x	x	x
7.5. Quyết định HĐQT/ĐHĐCĐ về việc: ✓ Mua hoặc bán cổ phiếu quỹ; ✓ Ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; ✓ Chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.	24h	Ban Thư ký HĐQT	x	x	x	x	x	x
7.6. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu	24h	Ban Thư ký	x	x	x	x	x	x

		HDQT					
<p>7.7. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty</p> <p><i>Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ: gửi kèm theo Bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</i></p>	24h	Ban Thư ký HDQT	x	x	x	x	x
<p>7.8. Quyết định về việc thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, phòng giao dịch, văn phòng đại diện</p>	24h	Ban Thư ký HDQT	x	x	x	x	x
<p>7.9. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng, (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); phương pháp kế toán, thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của công ty; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính;</p>	24h	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x

<p>7.10. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết.</p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với SGDCKHN: Ngoài việc CBTT như trên, GELEX thực hiện đăng ký theo Mẫu 06_CBTT/SGDHN trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định thay đổi. - Đối với SGDCKHCM: Ngoài việc CBTT như trên, GELEX đăng ký lại loại báo cáo tài chính khi thay đổi mô hình công ty theo mẫu CBTT/SGDHCM-07 . 	24h	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<p>7.11. Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan</p>	24h	Ban Thư ký HĐQT	x	x	x	x	x
<p>7.12. Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi</p>	24h	Ban Thư ký HĐQT	x	x	x	x	x
<p>7.13. Quyết định phát hành cổ phiếu ưu đãi</p>	24h	Ban Thư ký	x	x	x	x	x

		HDQT					
<p>7.14. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. (Lưu ý: Đối với HNX, sử dụng Mẫu 07_CBTT/SGDHN; Đối với HSX: sử dụng Mẫu CBTT/SGDHCM-08) Thời điểm CBTT thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán; 	24h	Ban Tài chính kế toán	X	X	X	X	X
<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ; 	24h	Ban Tài chính kế toán	X	X	X	X	X
<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty; mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán; 	CBTT trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.	Ban Tài chính kế toán	X	X	X	X	X

<p>- Công bố khối lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành trên trang thông tin điện tử của mình và cập nhật dữ liệu trong vòng 24 giờ kể từ khi báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc các trường hợp khác dẫn đến thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết.</p>	24h	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<p>7.15. Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty được sửa đổi, bổ sung Lưu ý: Đối với HNX: Sử dụng Mẫu 05_CBTT/SGDHN và gửi kèm bản scan GCNĐKDN mới.</p>	24h	Ban Pháp chế	x	x	x	x	x
<p>7.16. Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty;</p>	24h	Ban Pháp chế	x	x	x	x	x
<p>7.17. Kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế</p>	24h	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<p>7.18. Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của công ty từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại BCTC năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét;</p>	24h	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x

Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của công ty đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại BCTC năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét, công ty công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo BCTC năm gần nhất đã kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét								
7.19. Khi nhận được thông báo của Toà án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;	24h	Ban Pháp chế	x	x	x	x	x	x
7.20. Khi xảy ra các sự kiện có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;	24h	ĐVBP được Tổng Giám đốc chỉ định	x	x	x	x	x	x
7.21. Lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản: công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông: phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.	Chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x	x
7.22. Vốn góp của chủ sở hữu bị giảm từ 10% trở lên hoặc tổng tài sản bị giảm từ 10% trở lên tại BCTC năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét	24h	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x	x
7.23. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ	24h	Ban Thư ký	x	x	x	x	x	x

		HĐQT					
7.24. Công ty có quyết định về các vấn đề sau: <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét; - Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn); - Quyết định vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét - Quyết định mua, bán tài sản có giá trị từ 15% trở lên trên tổng tài sản của công ty tính tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét. 	24h	Ban Tài chính kế toán	X	X	X	X	X
7.25. Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài	24h	B.Pháp Chế	X	X	X	X	X
7.26. Quyết định của ĐHĐCĐ về việc thay đổi mô hình hoạt động theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp	24h	Ban Thư ký HĐQT	X	X	X	X	X
7.27. GELEX đăng ký mô hình công ty và loại báo cáo tài chính phải	24h	Ban Tài	X			X	X

công bố thông tin sau khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên theo mẫu CBTT/SGDHCM-07.					chính - kế toán						
<p>7.28. CBTT trong một số trường hợp đặc biệt khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty công bố BCTC khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp; Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, công ty công bố BCTC sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp; Sau khi chia, tách, sáp nhập, công ty là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố BCTC khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán. 					Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
8.	Công bố về việc tạm hoãn CBTT trong trường hợp công ty phải tạm hoãn CBTT vì những lý do bất khả kháng (nêu rõ lý do tạm hoãn)	TT 155	UBCKNN, SGDCK Website GELEX	Ngay khi xảy ra sự kiện bất khả kháng	Đơn vị đầu mối được phân công CBTT đối với	x	x	x	x	x	

					nội dung cần CBTT nhưng bị tạm hoãn					
9.	CBTT về ngày đăng ký cuối cùng									
9.1.		TT 155	TTLKCK UBCKNN SGDCK Website công ty	Chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	Ban Thư ký HĐQT	x	x	x	x	x
9.2.	CBTT trong trường hợp hủy nội dung thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện và ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của SGDCK, GELEX công bố thông tin và gửi thông báo cho SGDCK nêu rõ lý do hủy chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng.	Quy chế CBTT của HSX + HNX	UBCKNN SGDCK Website công ty	Chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng	Ban Thư ký HĐQT	x	x	x	x	x

<p>9.3. Ngoài việc CBTT như mục 9.1 và 9.2 trên thì đối với SGDCKHCM: GELEX gửi cho SGDCKHCM các tài liệu sau:</p> <p>a. Một (01) bản tóm tắt sổ cổ đông của công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền theo mẫu CBTT/SGDHCM-09</p> <p>b. Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền.</p>	<p>Quy chế CBTT của HSX</p>	<p>HSX</p>	<p>Trong vòng 15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng</p>	<p>Ban Thư ký HĐQT</p>	<p>x</p>			<p>x</p>	<p>x</p>
<p>10. CBTT trong trường hợp GELEX là cổ đông lớn của CTĐC/nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên CCQ của Quỹ đại chúng dạng đóng</p>									
<p>10.1 GELEX hoặc GELEX cùng người có liên quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của CTĐC, nhà đầu tư sở hữu từ 5% CCQ của quỹ đóng hoặc khi GELEX hoặc GELEX cùng người có liên quan không còn là cổ đông lớn/ nhà đầu tư sở hữu từ 5% CCQ của quỹ đóng</p>	<p>TT 155 Phụ lục 06</p>	<p>UBCKNN SGDCK Website CTĐC/CTQ LQ</p>	<p>07 ngày kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn, NĐT sở hữu 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng</p>	<p>Ban Tài chính kế toán</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>

10.2	Thay đổi tỷ lệ vượt các ngưỡng 01% số cổ phiếu/CCQ đang lưu hành có quyền biểu quyết	TT 155 Phụ lục 07	UBCKNN SGDCK Website CTĐC/CTQ LQ	07 ngày kể từ ngày có sự thay đổi	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc nắm giữ từ 5% số lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng qua các ngưỡng 1% được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 14 Điều 2 Thông tư 155. - Quy định tại Mục 9 này không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do công ty đại chúng giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu trong khi GELEX không thực hiện giao dịch mua/bán cổ phiếu hoặc không thực hiện quyền mua cổ phiếu. 										
11.	<p>- CBTT trong trường hợp GELEX là công ty mẹ của CTĐC hoặc là người có liên quan của: + Người nội bộ của CTĐC + Người nội bộ của Quỹ đại chúng</p>									
11.1	Trước khi thực hiện GD	TT 155 Phụ lục 10, 11	UBCKNN SGDCK Website CTĐC/CTQ LQ	CBTT trước khi thực hiện GD: 03 ngày làm việc Thực hiện GD trong vòng 30 ngày kể từ ngày	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x

				đăng ký và sau 24 giờ kể từ khi có CBTT của SGDCK						
11.2	Sau khi hoàn tất GD	TT 155 Phụ lục 12, 13	UBCKNN SGDCK Website CTĐC/CTQ LQ	03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất GD	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
11.3	Khi không thực hiện được GD hoặc không thực hiện hết khối lượng đã đăng ký: BC kết quả giao dịch đồng thời giải trình lý do không thực hiện được GD hoặc không thực hiện hết khối lượng đã đăng ký	TT 155 Phụ lục 12, 13	UBCKNN SGDCK Website CTĐC/CTQ LQ	03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn dự kiến GD	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
11.4	<p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó. - Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, GELEX không còn là người liên quan của người nội bộ thì GELEX vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định. 									

<p><i>Trường hợp GELEX vừa là cổ đông lớn /nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên CCQ của Quỹ đại chúng dạng đóng lại vừa là công ty mẹ của CTĐC/người có liên quan của người nội bộ của CTĐC thì thực hiện CBTT như đối với người nội bộ.</i></p>										
12.	<p>GELEX nhận được các báo cáo liên quan đến thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu của cổ đông lớn, người có liên quan của cổ đông lớn hoặc nhận được báo cáo về giao dịch của người nội bộ, người có liên quan đến người nội bộ của GELEX</p>	<p>TT 155</p>	<p>Website</p>	<p>Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo</p>	<p>Ban Tài chính kế toán</p>		<p>x</p>			
13.	<p>CBTT trong trường hợp GELEX là cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng</p>									
13.1	<p>Trước khi GD</p> <p>Trường hợp chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập, công ty phải gửi bổ sung Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua việc chuyển nhượng</p>	<p>TT 155</p> <p>Phụ lục 08</p>	<p>UBCKNN SGDCK VSD Website công ty CTĐC</p>	<p>CBTT trước khi thực hiện GD: 03 ngày làm việc</p>	<p>Ban Tài chính kế toán</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>
13.2	<p>Sau khi kết thúc GD</p>	<p>TT 155</p> <p>Phụ lục 09</p>	<p>UBCKNN SGDCK VSD Website công ty</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất GD</p>	<p>Ban Tài chính kế toán</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>x</p>

			CTĐC							
13.3	Khi không thực hiện được GD hoặc không thực hiện hết khối lượng đã đăng ký: báo cáo kết quả thực hiện giao dịch đồng thời giải trình lý do không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký	TT 155 Phụ lục 09	UBCKNN SGDCK VSD Website công ty CTĐC	03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn dự kiến GD	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
14.	CBTT về GD cổ phiếu quỹ									
14.1	Trước khi GD	TT 162 Phụ lục 24 của TT 162	UBCKNN SGDCK TTLKCK Website công ty	Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi thực hiện việc giao dịch và trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo	Ban tài chính kế toán	x	x	x	x	x

14.2	Sau khi kết thúc GD Lưu ý: Trong trường hợp không thực hiện hết số lượng cổ phiếu dự kiến giao dịch, GELEX phải báo cáo và công bố lý do không hoàn thành.	TT 162 Phụ lục 25	UBCKNN SGDCK TTLKCK Website công ty	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc giao dịch	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
14.3	Quyết định thay đổi phương án về việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ <i>Chỉ được thay đổi quyết định trong trường hợp bất khả kháng và những TH khác khi được UBCKNN chấp thuận</i>	TT 162 Phụ lục 26	UBCKNN, SGDCK, TTLKCK, Website công ty	24h kể từ khi ra quyết định thay đổi việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
14.4	Thông báo về thay đổi việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ sau khi được UBCKNN chấp thuận thay đổi việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ	TT 162 Phụ lục 27	UBCKNN SGDCK TTLKCK Website công ty	24 giờ kể từ khi được UBCKNN chấp thuận thay đổi việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
14.5	Tiêu hủy cổ phiếu quỹ để giảm vốn điều lệ	TT 162	UBCKNN SGDCK TTLKCK Website công ty	24h kể từ khi thực hiện tiêu hủy cổ phiếu quỹ	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x

14.6	Sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại mà tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10%	TT 155	UBCKNN SGDCK TTLKCK Website công ty Các chủ nợ của công ty	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
14.7	<p><i>Lưu ý: Trường hợp GELEX mua lại cổ phiếu không cần thực hiện các thủ tục báo cáo, xin phép UBCKNN:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Mua lại cổ phiếu lô lẻ làm cổ phiếu quỹ và được bán ra số cổ phiếu quỹ hình thành từ việc mua cổ phiếu lô lẻ ngay sau khi mua lại.</i> - <i>Mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty</i> 									
15.	CBTT về Chào mua công khai									
15.1	CBTT trong trường hợp GELEX là công ty mục tiêu									
15.1.1	CBTT về việc GELEX nhận được đề nghị chào mua	NĐ 58 TT 162	UBCKNN SGDCK Website công ty	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua từ tổ chức, cá nhân chào mua	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
15.1.2	Công bố ý kiến của HĐQT về đề nghị chào mua công khai	NĐ 58 TT 162	UBCKNN SGDCK Website	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua	Ban Thư ký HĐQT	x	x	x	x	x

			công ty	công khai						
15.2	CBTT trong trường hợp GELEX là tổ chức chào mua công khai									
15.2.1	CBTT Đăng ký chào mua công khai	NĐ 58 TT 162 Phụ lục số 29	UBCKNN Cty mục tiêu CTQLQ quỹ đầu tư mục tiêu	Khi có đăng ký chào mua	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	
15.2.2	CBTT thực hiện GD chào mua công khai	NĐ 58 TT 162	01 trang báo ĐT hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp UBCKNN SGDCK nơi CK của công ty mục tiêu niêm yết/đăng ký giao dịch Website	7 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của UBCKNN	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x

			công ty							
15.2. 3	CBTT kết quả đợt chào mua công khai	NĐ 58 TT 162 Phụ lục 30 TT 162	UBCKNN SGDCK nơi CK của công ty mục tiêu niêm yết/đăng ký giao dịch Website công ty Website SGDCK	05 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
15.2. 4	CBTT về việc tiếp tục chào mua công khai <i>Sau khi thực hiện chào mua công khai, nếu nắm giữ 80% trở lên số cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của 1 công ty đại chúng hoặc quỹ đóng thì GELEX phải mua tiếp số cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ đóng còn lại theo quy định của pháp luật</i>	NĐ 58	UBCKNN SGDCK nơi CK của công ty mục tiêu niêm yết/đăng ký giao dịch Website công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x

15.2. 5	CBTT về việc rút lại đề nghị chào mua Lưu ý: Khi rút lại đề nghị chào mua, GELEX thực hiện các bước báo cáo và CBTT như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo UBCKNN, SGDCK việc rút lại đề nghị chào mua chứng khoán đang niêm yết. - Công bố thông tin việc rút lại đề nghị chào mua công khai sau khi được UBCKNN chấp thuận. - Công bố thông tin về việc rút lại đề nghị chào mua trên 01 trang báo điện tử hoặc 01 tờ báo viết trong 03 số liên tiếp sau khi được UBCKNN chấp thuận. 	NĐ 58 Quy chế CBTT của các SGDCK	01 trang báo điện tử hoặc 01 tờ báo viết trong ba (03) số liên tiếp UBCKNN SGDCK Website công ty	24 h sau khi được UBCKNN chấp thuận	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
15.2. 6	CBTT khi tăng giá chào mua công khai	NĐ 58 Quy chế CBTT của các SDGCK	UBCKNN SGDCK Website công ty	Ít nhất bảy (07) ngày trước khi kết thúc đợt chào mua	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
16.	CBTT về Hoạt động Chào bán chứng khoán và báo cáo sử dụng vốn									
16.1	Chào bán chứng khoán ra công chúng									

16.1. 1	Công bố Bản thông báo phát hành	LCK TT 162 Phụ lục 11 và 12	01 tờ báo điện tử hoặc báo viết có phạm vi phát hành toàn quốc trong 3 số liên tiếp Website công ty UBCKNN SGDCK	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày GCN chào bán CK ra công chúng có hiệu lực	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
16.1. 2	Thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán;	TT 155 LCK NĐ 58 TT 162	Website công ty UBCKNN SGDCK	24 giờ	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
16.1. 3	BC KQ đợt chào CK kèm theo bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong toả về số tiền thu được trong đợt chào bán (ngoại trừ trường hợp phát	NĐ 60 TT 162 Phụ lục 13 và 14	UBCKNN Website GELEX SGDCK	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x

	hành CK để hoán đổi)									
16.1. 4	Công bố thông tin sau khi UBCKNN cấp GCN chào bán chứng khoán ra công chúng mà phát sinh thông tin quan trọng liên quan đến hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng	Luật Chứng khoán 2006	Báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp	Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày phát sinh	Ban Tài chính kế toán	Báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp				
16.1. 5	Thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn: kèm Quyết định/Nghị quyết của HĐQT/ĐHĐCĐ về sự thay đổi.	TT 155 NĐ 60 Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo NĐ 60	UBCKNN SGDCK Website GELEX	10 ngày kể từ khi có quyết định thay đổi	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
16.1. 6	CBTT về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư Lưu ý: GELEX phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHĐCĐ hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong BCTC năm được kiểm toán	TT 155 NĐ 60 Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo NĐ 60	UBCKNN SGDCK Website công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo định kỳ 06 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán cho đến khi hoàn	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x

	xác nhận.			thành dự án, hoặc cho đến khi giải ngân hết số tiền huy động được						
16.1. 7	CBTT việc đình chỉ/hủy đình chỉ chào bán chứng khoán ra công chúng	LCK	01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp	07 ngày kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị đình chỉ/hủy đình chỉ	Ban Tài chính kế toán	01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp				
16.1. 8	CBTT việc hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng	LCK	01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp	07 ngày kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ	Ban Tài chính kế toán	01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp				
16.2	<i>CBTT về việc phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức hoặc để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu hoặc phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty</i>									
16.2. 1	CBTT về việc phát hành									
a.	<i>Phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức,</i>	TT 162	UBCKNN			X	X	X	X	X

	<i>tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu</i>	Phụ lục 19	SGDCK Website công ty	Ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền						
b.	<i>Phát hành thêm cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty</i>	TT 162 Phụ lục 20		Ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu hoặc ngày chuyển quyền sở hữu cổ phiếu thưởng	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
16.2. 2	Kết quả phát hành									
a.	<i>Báo cáo kết quả phát hành đối với trường hợp phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu</i>	TT 162 Phụ lục 21	UBCKNN SGDCK Website công ty	15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền		x	x	x	x	x
b.	<i>Báo cáo kết quả phát hành đối với trường hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao</i>	TT 162 Phụ lục	UBCKNN SGDCK	15 ngày kể từ ngày kết thúc việc	Ban Tài chính kế	x	x	x	x	x

	<i>động kèm theo danh sách NLD tham gia chương trình trong đó nêu cụ thể số lượng cổ phần của từng NLD được tham gia</i>	22	Website công ty	thu tiền mua cổ phiếu hoặc ngày chuyển quyền sở hữu cổ phiếu thưởng cho NLD	toán					
16.3	Chào bán chứng khoán riêng lẻ									
16.3. 1	<i>Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, GELEX phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.</i>	TT 155	UBCKNN SGDCK Website công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
16.3. 2	<i>Thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, liên quan tới tiêu chí xác định hoặc tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, mục đích sử dụng vốn. Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại Đại hội đồng</i>	TT 155 NĐ 60 Mẫu số 03 Phụ	UBCKNN SGDCK Website GELEX	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định thay đổi	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x

	<p><i>cổ đông gần nhất.</i></p> <p><i>Lưu ý: GELEX phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHCĐ hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong BTCTC năm được kiểm toán xác nhận. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp</i></p>	<p>lục kèm theo ND 60</p>								
16.4	<p>Chào bán trái phiếu ra công chúng để huy động vốn cho dự án đầu tư:</p> <p>GELEX thực hiện công bố thông tin về việc chào bán chứng khoán ra công chúng như Mục 15.1, ngoài ra:</p>									
16.4.1	<p>Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc: CBTT về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi</p>	<p>TT 155</p>	<p>UBCKNN</p> <p>SGDCK</p> <p>Website GELEX</p> <p>Thông báo tới từng trái</p>	<p>Chậm nhất 01 tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu</p>	<p>Ban Tài chính kế toán</p>	x	x	x	x	x

			chủ							
17.	Giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy cổ phiếu cơ cấu									
17.1	Báo cáo kết quả giao dịch hoán đổi trường hợp GELEX là bên hoán đổi và là người có liên quan của người nội bộ của tổ chức niêm yết	TT 155 Phụ lục 12 và Phụ lục 13	UBCKNN SGDCK TCNY Website công ty	03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch hoán đổi	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
17.2	CBTT liên quan đến việc thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu niêm yết sau giao dịch hoán đổi, nếu thuộc trường hợp áp dụng đối với cổ đông lớn của tổ chức niêm yết theo quy định tại Điều 26 TT 155	TT 155 Phụ lục 06, Phụ lục 07	UBCKNN SGDCK Webiste GELEX TCNY	Trong vòng 07 ngày, kể từ ngày hoàn tất giao dịch hoán đổi	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
17.3	Khi GELEX nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch hoán đổi của người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn của công ty	TT 155	Webiste công ty	Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan	Ban Tài chính kế toán		x			
18.	Tỷ lệ sở hữu của NĐT nước ngoài									

18.1	CBTT về NQ/QĐ của HĐQT/ĐHĐCĐ quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của NĐTNN và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này.	NĐ 60 TT 155 TT 123	UBCKNN SGDCK TTLKCK Website GELEX	24 giờ sau khi GELEX có NQ/QĐ của HĐQT/ĐHĐCĐ quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của NĐTNN và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này	Ban Thư ký HĐQT	x	x	x	x	x
18.2	CBTT về tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi UBCKNN có xác nhận gửi GELEX về việc đã nhận được đầy đủ hồ sơ báo cáo về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của GELEX theo quy định tại TT 123.	NĐ 60 TT 155 TT 123	UBCKNN SGDCK TTLKCK Website GELEX	01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận được xác nhận của UBCKNN về việc đã nhận được đầy đủ hồ sơ báo cáo của GELEX theo quy định tại TT 123.	Ban Tài chính kế toán	x	x	x	x	x

STT	Nội dung CBTT	Căn cứ PL + mẫu biểu	Địa điểm	Thời hạn	Đơn vị đầu mối	Phương thức CBTT đến các cơ quan quản lý				
						Đườn g Công văn	Website Công ty	IDS (UBCK)	CIMS/ Công CBTTH SX	Email CBTT
CBTT theo yêu cầu										
19.	<p>Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư, hoặc có Thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.</p> <p><i>Nội dung CBTT phải nêu rõ sự kiện được yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục</i></p>	<p>Luật Chứng khoán 2006 TT 155</p>	<p>UBCKNN SGDCK Website GELEX</p>	<p>24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK</p>	<p>ĐV được TGD chỉ định</p>	X	X	X	X	X

